

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính thưa: Quý Cổ đông

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 15/04/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (SHI) xin trình bày Báo cáo BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

1 – Sơ lược tình hình hoạt động của BKS năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã bầu các Ông/ bà sau là thành viên Ban kiểm soát, hiện BKS gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy | - Trưởng ban |
| - Bà: Trần Thị Thủy | - Thành viên |
| - Bà: Nguyễn Thị Gấm | - Thành viên |

BKS hoạt động trên cơ sở kết hợp giữa việc giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn giữ thái độ nghiêm túc, khách quan, cẩn trọng khi kiểm soát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

2 – Kết quả giám sát hoạt động năm 2022

2.1- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

BKS đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động của Công ty, xem xét Báo cáo tài chính, tổ chức họp cùng Ban TGD, bộ phận tài chính, kiểm toán. Qua đó, BKS đưa ra nhận xét đồng ý cơ bản với các báo cáo về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty do Ban TGD và tổ chức kiểm toán đã đưa ra.

Các hoạt động của Công ty đã tuân thủ yêu cầu quy định trong hệ thống quản trị nội bộ. Việc kiểm soát, rà soát quá trình hoạt động và tình hình tài chính được thực hiện nghiêm túc, kịp thời phát hiện vấn đề và có các giải pháp phù hợp.

2.2- Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

2.2.1- Về hoạt động của HĐQT

Các hoạt động chủ yếu của HĐQT trong năm 2022:

- Tiếp tục tái cơ cấu mạnh mẽ, tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, sắp xếp, cơ cấu lại chức năng các Công ty, Phòng/Ban/Trung tâm trực thuộc Công ty mẹ và tại các Đơn vị thành viên, như:
 - + Quyết định phê duyệt sửa đổi Quy chế phân quyền tổng thể Tập đoàn Sơn Hà;
 - + Ban hành Nội quy Lao động, sửa đổi Điều lệ và tổ chức của Công ty; Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung của các Công ty con do Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà là chủ sở hữu;
 - + Phê duyệt điều chỉnh sơ đồ tổ chức (SDTC) Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
 - + Thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức Công ty của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam;
 - + Thông qua Danh sách cơ cấu quản trị và người đại diện Sơn Hà tại Công ty thành viên, Công ty liên doanh, liên kết.
- Tái cơ cấu và quy hoạch phát triển đa ngành như: Nhận chuyển nhượng, góp vốn, tăng vốn điều lệ; Thành lập, giải thể các chi nhánh Công ty như:
 - + Thành lập Chi nhánh của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại Vĩnh Phúc, Thường Tín;
 - + Thành lập Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM VN;
 - + Chấm dứt hoạt động chi nhánh Nghệ An của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà;
 - + Nhận chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà;
 - + Nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Công nghệ Ánh Dương Việt Nam;
 - + Góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (TMY) và tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam.
- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 đã phê duyệt;

- HĐQT đã quyết định phân công công tác đối với các thành viên trong Ban TGD. Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số chức danh như TGD, Phó TGD.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã đưa ra một số quyết định:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	13/01/2022	Nghị quyết v/v phương án xử lý cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết và kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty)
2	02/2022/QĐ-HĐQT	14/01/2022	QĐ v/v phê duyệt sửa đổi (lần 1) Quy chế phân quyền tổng thể Tập đoàn Sơn Hà
3	03/2022/NQ-HĐQT	19/01/2022	NQ v/v ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung của các Công ty con do Công ty CP QT Sơn Hà là chủ sở hữu
4	04/2022/NQ-HĐQT	19/01/2022	QĐ v/v sửa đổi Điều lệ và tổ chức của Công ty
5	05/2022/QĐ-HĐQT	26/01/2022	QĐ v/v thông qua kết quả chào bán cổ phiếu, thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty
6	06/2022/QĐ-HĐQT	16/02/2022	QĐ v/v bổ nhiệm Người đứng đầu VPĐD của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà tại TP Hồ Chí Minh
7	07/2022/NQ-HĐQT	02/03/2022	NQ v/v Thông qua tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
8	07a/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	NQ v/v điều chuyển lợi nhuận từ Công ty con về Công ty mẹ
9	07b/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	NQ v/v mua cổ phần của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà
10	08/2022/QĐ-SH	17/03/2022	QĐ v/v bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc
11	08a/2022/NQ-HĐQT/SH	15/04/2022	NQ v/v điều chuyển lợi nhuận từ công ty con về công ty mẹ
12	09/2022/QĐ-SH	09/05/2022	QĐ v/v miễn nhiệm chức vụ Hàm Phó Tổng giám đốc đối với ông Dương Tấn Hải

13	10/2022/QĐ-SH	17/05/2022	QĐ v/v ban hành Nội quy Lao động
14	53/2022/QĐ-SH	23/05/2022	QĐ Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc
15	54/2022/QĐ-SH	23/05/2022	QĐ Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
16	55/2022/QĐ-SH	23/05/2022	QĐ Bỏ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
17	56/2022/QĐ-SH	23/05/2022	QĐ Bỏ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc
18	57/2022/QĐ-SH	25/05/2022	QĐ Miễn nhiệm chức vụ Người được UQ CBTT
19	58/2022/QĐ-SH	25/05/2022	QĐ Bỏ nhiệm chức vụ Người được UQ CBTT
20	11/2022/NQ-HĐQT	02/06/2022	NQ v/v thành lập Chi nhánh của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà tại Vĩnh Phúc
21	12/2022/QĐ-HĐQT	07/06/2022	QĐ v/việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Nghệ An của Công ty CP Quốc tế Sơn Hà
22	13/2022/NQ-HĐQT	13/06/2022	NQ v/v triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
23	15/2022/NQ-SH	21/06/2022	NQ v/v lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
24	16/2022/NQ-SH	22/06/2022	NQ v/v đề xuất đầu tư dự án xây dựng công viên trung tâm và khu đô thị mới Đông Khoái Châu xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
25	16a/2022/NQ-SH	14/07/2022	NQ v/v thông qua Danh sách cơ cấu quản trị và người đại diện Sơn Hà tại Công ty thành viên, Công ty liên doanh, liên kết
26	17/2022/NQ-SH	14/07/2022	NQ v/v thành lập chi nhánh của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại Thường Tín
27	17a/2022/NQ-SH	25/07/2022	NQ v/v phê duyệt điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà

28	101/2022/QĐ-SH	31/08/2022	QĐ Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
29	21/2022/NQ-SH	20/09/2022	NQ v/v cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH quản lý vận hành và kinh doanh nước sạch Sơn Hà
30	22/2022/NQ-SH	21/09/2022	NQ v/v góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ nước và môi trường Sơn Hà GM Việt Nam
31	122/2022/QĐ-SH	03/10/2022	QĐ Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
32	127/2022/QĐ-SH	17/10/2022	QĐ Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT
33	24a/2022/NQ-SH	21/11/2022	NQ v/v Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Công nghệ Ánh Dương Việt Nam
34	150/2022/QĐ-SH	03/12/2022	QĐ Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực
35	25/2022/NQ-SH	05/12/2022	NQ v/v thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức Công ty của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam
36	26/2022/NQ-SH	09/12/2022	NQ v/v góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (TMY)
37	27/2022/NQ-SH	14/12/2022	NQ v/v tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam
38	170/2022/QĐ-SH	22/12/2022	QĐ Miễn nhiệm Người được Ủy quyền Công bố thông tin
39	171/2022/QĐ-SH	22/12/2022	QĐ Bổ nhiệm Người được Ủy quyền Công bố thông tin
40	197/2022/QĐ-SH	31/12/2022	QĐ Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Công ty.

2.2.2- Về hoạt động của Ban TGD

Năm 2022, trên cơ sở định hướng chiến lược của HĐQT, Ban TGD đã quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức và đạt được những kết quả quan trọng. Một số kết quả hoạt động theo BCTC đã được kiểm toán của Công ty trong năm 2022 như sau:

* VỀ CƠ CẤU TÀI SẢN NGUỒN VỐN

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
		(31/12/2022)	(01/01/2022)	Tỷ lệ trên tổng TS-NV	Tỷ lệ trên tổng TS-NV
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	7.330.796.432.276	5.907.405.173.007	100%	100%
1.1	Tài sản ngắn hạn	5.592.427.754.449	4.657.232.545.178	76,3%	78.8%
1.2	Tài sản dài hạn	1.738.368.677.827	1.250.172.627.829	23,7%	21.2%
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	7.330.796.432.276	5.907.405.173.007	100%	100%
2.1	Nợ phải trả	5.370.355.090.973	4.543.007.115.733	73,3%	76.9%
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.960.441.341.303	1.364.398.057.274	26,7%	23.1%

Cơ cấu tài sản: Tổng tài sản năm 2022 tăng 1.423 tỷ đồng (*tương ứng tăng 24%*); trong đó Tài sản ngắn hạn cuối năm 2022 đang chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng TS với tỷ lệ là 76,3%. Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản cuối năm 2022 giảm 2,6% so với đầu năm (*từ 78,8% xuống 76,3%*).

Cơ cấu nguồn vốn: Tổng nợ phải trả cuối năm 2022 đang chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng nguồn vốn với tỷ lệ là 73,3%; Tỷ lệ nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn cuối năm 2022 tăng 3,6% so với đầu năm và tương ứng là Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn giảm đi 3,6% (*từ 76,9% xuống 73,3%*).

*** KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng trên doanh thu		So sánh tăng giảm 2022-2021	
				2022	2021	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.214.248.495.304	7.260.803.805.751			953.444.689.553	13,1%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	236.769.609.461	186.191.109.614	2,9%	2,6%	50.578.499.847	27,2%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.977.478.885.843	7.074.612.696.137	97,1%	97,4%	902.866.189.706	12,8%
4.	Giá vốn hàng bán	7.075.693.004.493	6.201.055.173.831	88,7%	87,7%	874.637.830.662	14,1%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	901.785.881.350	873.557.522.306			28.228.359.044	3,2%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	101.047.265.163	26.463.472.077	1,3%	0,4%	74.583.793.086	281,8%
7.	Chi phí tài chính	351.993.911.363	190.436.003.814	4,4%	2,7%	161.557.907.549	84,8%
	Trong đó: chi phí lãi vay	251.806.134.120	146.565.542.880			105.240.591.240	71,8%
8.	Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	91.142.445	964.083.495			(872.941.050)	-90,5%

9.	Chi phí bán hàng	351.669.824.574	364.726.161.774	4,4%	5,2%	(13.056.337.200)	-3,6%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	176.952.473.742	163.348.079.606	2,2%	2,3%	13.604.394.136	8,3%
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	122.308.079.279	182.474.832.684			(60.166.753.405)	-33,0%
12.	Thu nhập khác	5.527.808.388	3.752.350.023			1.775.458.365	47,3%
13.	Chi phí khác	5.446.189.139	1.730.368.733	0,1%	0,02%	3.715.820.406	214,7%
14.	Lợi nhuận khác	81.619.249	2.021.981.290			(1.940.362.041)	-96,0%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	122.389.698.528	184.496.813.974			(62.107.115.446)	-33,7%
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35.133.205.176	47.814.514.393			(12.681.309.217)	-26,5%
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-			-	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	87.256.493.352	136.682.299.581			(49.425.806.229)	-36,2%
19.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	58.118.858.146	89.385.473.068			(31.266.614.922)	-35,0%

20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	29.137.635.206	47.296.826.513			(18.159.191.307)	-38,4%
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	382	888				
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	382	888				

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022, lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN là 87,26 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ đạt 58,12 tỷ đồng giảm 31,27 tỷ đồng (tương ứng giảm 35%) so với năm 2021.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 là 382 đồng/cổ phiếu, giảm 506 đồng/cổ phiếu với năm 2021.

Một số nguyên nhân chính

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: Đạt 7.977 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2021 là do Công ty triển khai nhiều chính sách đẩy mạnh bán hàng (*các khoản chiết khấu, khuyến mại tăng 35 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 19% so với năm 2021*) và do tăng giá bán sản phẩm. Đồng thời, Công ty phát triển hướng kinh doanh đa ngành nghề và đa dạng hóa sản phẩm, khai thác mở rộng kênh bán hàng;

+ Giá vốn tăng 14,1% so với năm 2021 gần tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu. Bên cạnh đó giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào trong năm 2022 có xu hướng tăng và tăng nhiều hơn tốc độ tăng giá bán đầu ra nên dẫn đến giá vốn tăng nhiều hơn tốc độ tăng của doanh thu;

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng 74,5 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng là 281,8% so với năm 2021, nguyên nhân tăng chủ yếu là do: Lãi tiền gửi, cho vay (*tỷ trọng 41%*) và Lãi do chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm (*tỷ trọng 47%*);

+ Chi phí tài chính tăng 161,6 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 84,8% so với năm 2021, nguyên nhân do: Lãi vay phát sinh tăng trên nhu cầu vốn phục vụ SXKD tăng trong năm 2022 (*tỷ trọng 65%*) và do Lỗ tỷ giá phát sinh trong năm (*tỷ trọng 34%*).

+ Chi phí bán hàng giảm 13 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 3,6 % so với năm 2021, chủ yếu là do: giảm chi phí vận chuyển, xuất khẩu 29,87 tỷ đồng (*tỷ lệ giảm 27,2%*); chi phí nhân viên giảm 1,2 tỷ đồng (*tỷ lệ giảm 1,1%*); Chi phí thuê kho tăng

1,5 tỷ đồng (*tỷ lệ tăng 8,7%*); Chi phí quảng cáo tăng 1,35 tỷ đồng (*tỷ lệ tăng 94%*); Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác tăng 13 tỷ đồng (*tỷ lệ tăng 16,5%*).

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 13,6 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 8,3% so với năm 2021, chủ yếu do: chi phí nhân viên tăng 2,1 tỷ đồng (*tỷ lệ tăng 2,6%*); Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 8,9 tỷ đồng (*tỷ lệ tăng 28,6%*); Chi phí đồ dùng văn phòng và khấu hao TSCĐ tăng 2,6 tỷ đồng (*tỷ lệ tăng 19%*).

+ Thu nhập khác tăng 1,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 47,3% so với năm 2021 nguyên nhân do thanh lý tài sản cố định trong năm 2022. Chi phí khác tăng 3,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 214,7% nguyên nhân do thanh lý nhượng bán TSCĐ và chi phí khấu hao Tài sản ngừng sử dụng.

* VỀ DÒNG TIỀN NĂM 2022

STT	Nội dung	Năm nay	Năm trước
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	(192.271.781.692)	(230.055.620.364)
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(1.147.711.098.452)	(211.633.173.173)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	1.350.664.169.487	388.934.823.636
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	10.681.289.343	(52.753.969.901)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	173,879,995,491	227.057.158.023
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(644.745.980)	(423.192.631)
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	183.916.538.854	173.879.995.491

+ *Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh* năm 2022 tuy đã có sự cải thiện so với năm 2021 nhưng vẫn bị âm 192,3 tỷ đồng, nguyên nhân do: vốn bị chiếm dụng ở các khoản phải thu và hàng tồn kho và dòng tiền chi trả lãi vay tăng do nhu cầu vốn phục vụ SXKD của Công ty (*Khoản phải thu năm 2022 tăng 29,6% so với 2021; hàng tồn kho tăng 6,6% so với 2021 và tiền chi trả lãi vay tăng 86% so với năm 2021*).

+ *Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư* âm 1.147,7 tỷ đồng do Công ty đang tăng cường thực hiện các hoạt động đầu tư nhằm mở rộng, nâng cao năng lực SXKD truyền thống cũng như lĩnh vực và hoạt động SXKD cho các mảng như: Bất động sản công nghiệp, Nước sạch, Năng lượng, Công nghệ môi trường,...

+ *Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính* dương 1.350,6 tỷ đồng, chủ yếu dòng tiền đến từ động vốn vay (*7.509 tỷ đồng*) và tiền thu từ phát hành cổ phiếu (*496,5 tỷ đồng*), điều đó cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty được đảm bảo và tài trợ dòng tiền từ các tổ chức tín dụng và các cổ đông của Công ty.

*** MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

+ *Với nhóm khả năng thanh toán:* Khả năng thanh toán hiện thời là 1,17 vẫn được duy trì với hệ số tương đương với năm 2021 và nằm trong hệ số an toàn đảm bảo khả năng thanh toán hiện tại. Trong khi đó hệ số thanh toán nhanh năm 2022 là 0,7. Điều đó cho thấy năm 2022, Công ty vẫn có lượng hàng tồn kho lớn nhưng đã có cải thiện hơn so với năm 2021.

+ *Với nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời, hiệu quả hoạt động:* Do tình hình do tình hình sản xuất kinh doanh và kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động SXKD của Công ty suy giảm trong năm 2022 dẫn đến các Tỷ suất lợi nhuận ROA, ROE và ROS có sự suy giảm (từ 42-50%) so với năm 2021.

*** KIẾN NGHỊ CỦA BKS**

+ *Kiểm soát các khoản phải thu:* Các khoản phải thu cuối năm 2022 chiếm 44,9% tổng tài sản. Cho thấy công ty đang bị chiếm dụng vốn ở các khoản phải thu, vì vậy kiến nghị cần xây dựng chính sách thanh toán, giám sát và thu hồi công nợ hiệu quả đối với khách hàng trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh và kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn;

+ *Kiểm soát hàng tồn kho:* Hàng tồn kho cuối năm 2022 đang có xu hướng tăng 6,6% so với đầu năm. Do đó Công ty cần có kế hoạch quản trị và đẩy mạnh việc xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển hơn nữa;

+ *Kiểm soát chi phí:* Công ty cần tiếp tục có kế hoạch kiểm soát hiệu quả chi phí nhân sự, chi phí mua hàng: nguyên vật liệu, vật tư, hàng hóa, dịch vụ mua ngoài và chi phí đầu vào khác trong bối cảnh hiện tại;

Với chi phí mua hàng: Đặc thù là Công ty về sản xuất với giá nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn. Do đó, Công ty năm 2022 vẫn tiếp tục cần đa dạng nguồn nguyên vật liệu, nhà cung cấp, chất lượng giá cả tối ưu nhằm giảm chi phí và gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

Với chi phí lãi vay: chi phí lãi vay trong năm 2022 tăng mạnh chủ yếu do nhu cầu vốn phục vụ SXKD và lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh. BKS kiến nghị với Ban điều hành Công ty cần xem xét, có kế hoạch và tăng tính chủ động trong việc huy động vốn, trả gốc, lãi vay... để quản trị, cơ cấu lại nguồn vốn vay nhằm tối ưu chi phí lãi vay trong năm tới.

Với chi phí quản lý doanh nghiệp: BKS kiến nghị tiếp tục thực hiện hoạt động “Tái cấu trúc” sâu rộng hơn nữa tại các Phòng/Ban/Trung Tâm và các ĐVTV nhằm có các biện pháp kiểm soát, quản trị các chi phí phát sinh nhằm hoàn thành kế hoạch năm đã đặt ra và trong bối cảnh tình hình còn nhiều khó khăn phía trước.

+ *Có kế hoạch cơ cấu lại nguồn vốn:* Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất, nợ phải trả vẫn ở mức cao so với vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm

31/12/2022, nợ phải trả vẫn gấp 2,74 lần vốn chủ sở hữu (đã có cải thiện so với năm 2021 là gấp 3,33 lần), trong đó nợ ngắn hạn chiếm 88,76% nợ phải trả cho thấy hoạt động của Công ty phụ thuộc nhiều vào vốn vay ngân hàng, chủ yếu là vốn vay ngắn hạn. Điều này làm phát sinh vấn đề về rủi ro thanh khoản, rủi ro trong việc đảm bảo ổn định nguồn vốn hoạt động lâu dài cho Công ty. BKS cũng đề nghị Ban TGD lưu ý tới vấn đề này trong quá trình hoạt động.

2.3- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, BTGD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan. Đồng thời, BKS vẫn luôn giữ liên hệ, sẵn sàng tiếp thu ý kiến phản hồi của các cổ đông.

3- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Tập đoàn: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022”

- BKS đã xem xét, Báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo thể hiện tương đối đầy đủ, rõ ràng, phản ánh khá trung thực tình hình tài chính của Công ty.

4 – Phần triển khai một số nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT:

4.1 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	8.600	8.214	95,5%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN (tỷ đồng)	160	87,26	54,5%
3	Cổ tức (đồng)	10% mệnh giá		

Năm 2022 doanh thu đạt 8.214 tỷ đồng so với kế hoạch là 8.600 tỷ đồng, đạt 95,5%. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 87,26 tỷ đồng so với kế hoạch là 160 tỷ đồng, đạt 54,5%.

4.2 – Các hoạt động khác đã được thông qua tại Đại hội

4.2.1 – Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS

Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Thù lao thực nhận của các thành viên phụ thuộc vào thời gian đảm đương chức danh trong năm.

Họ tên thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)
Bà - Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	48,000,000
Bà - Trần Thị Thủy	Thành viên	24,000,000
Bà - Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	24,000,000
TỔNG CỘNG		96,000,000

4.2.2 – Lựa chọn Công ty kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2022 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn (A&C) kiểm toán. Công ty A&C nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

Như những năm trước đây BKS đã có ý kiến, Công ty A&C đã tham gia kiểm toán cho Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà từ năm 2008 vì vậy đề nghị HĐQT cân nhắc việc thay đổi Công ty kiểm toán để đảm bảo tính khách quan trong việc kiểm toán báo cáo tài chính.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, các Phòng, Ban chức năng của Công ty đã tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy